

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI, NĂNG SUẤT VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA MỘT SỐ TỔ HỢP NGÔ LAI MỚI TẠI THÁI NGUYÊN

Phan Thị Vân, Lưu Thị Xuyên, Nguyễn Thúy Hà
Nguyễn Thị Mai Thảo, Nguyễn Tiến Trường

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện trong 2 vụ Thu Đông năm 2016 và Xuân 2017 tại tỉnh Thái Nguyên. Vật liệu thí nghiệm là 7 tổ hợp ngô lai mới do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo (CNC1570, VN557, CNC5023, VN378, VS7295, CNC352, CN8824) và giống đối chứng NK4300. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Thời gian sinh trưởng của các tổ hợp ngô lai thí nghiệm vụ Thu Đông là 100-103 ngày ngắn hơn vụ Xuân (115-125 ngày). Các tổ hợp ngô lai thí nghiệm có chiều cao cây và chiều cao đóng bắp khá đồng đều, chiều cao cây đạt 177,5-191,6 cm (vụ Thu Đông) và 213,8-234,2 cm (vụ Xuân), tổ hợp lai VS7295 chiều cao cây đạt 190,1- 229,5 cm cao hơn giống đối chứng ở cả hai vụ nghiên cứu. Năng suất thực thu của tổ hợp ngô lai thí nghiệm dao động từ 62,16 - 75,43 tạ/ha (vụ Thu Đông) và 70,24 - 88,12 tạ/ha (vụ Xuân). Tổ hợp lai VN378 có năng suất thực thu đạt 75,43 -88,12 tạ/ha cao hơn giống đối chứng ở cả hai vụ nghiên cứu. Khả năng chống đổ của các tổ hợp ngô lai thí nghiệm đều tốt. Tỷ lệ đổ rễ của các tổ hợp lai tham gia thí nghiệm trong vụ Thu Đông là 0,0-2,6% ít hơn giống đối chứng. Vụ Xuân tỷ lệ đổ rễ là 0,0-5,1% tổ hợp lai CNC5023 tỷ lệ đổ rễ là 5,1% lớn hơn giống đối chứng. Các tổ hợp ngô lai tham gia thí nghiệm có tỷ lệ gãy thân <5%, vì vậy được đánh giá điểm 1 ở cả hai vụ nghiên cứu bằng giống đối chứng. Mức độ nhiễm sâu đục thân của các tổ hợp ngô lai thí nghiệm ở hai vụ nghiên cứu được đánh giá điểm 1-2. Tỷ lệ nhiễm bệnh gỉ sắt là 1,7 - 8,3% (vụ Thu Đông) và 5,1-11,8% (vụ Xuân). Tổ hợp lai VN378, VS7295, CNC352 và CN8824 tỷ lệ nhiễm bệnh thấp nhất ở cả hai vụ nghiên cứu.

Từ khóa: *Chống chịu, hình thái, năng suất, ngô lai, Thái Nguyên.*

Người phản biện: TS. Lương Văn Vàng

Ngày nhận bài: 20/8/2018

Ngày thông qua phản biện: 20/9/2018

Ngày duyệt đăng: 27/9/2018